

Bản án số: 43/2019/HS-PT
Ngày 15 - 11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà ..., ngõ ... đường P, phố ..., phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty... Ninh Bình; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị H; có chồng Đào Việt D (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Thị Thu H 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Thị Thu H 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 25/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án có bị cáo Trần Thị V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị V và Nguyễn Thị Thu H là bạn bè quen biết với nhau. Do biết H thỉnh thoảng có nhận ghi số lô, số đề nên khi có nhu cầu đánh bạc bằng hình thức “chơi lô, đề” thì Trần Thị nhắn tin qua điện thoại chuyển các số lô, số đề cho H. Nếu H đồng ý nhận “số lô, số đề” do V chuyển thì H sẽ nhắn tin lại để xác nhận với V. Hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “lô, đề” được thua bằng tiền của Trần Thị V và Nguyễn Thị Thu H dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày.

Vào hồi 18 giờ 07 phút ngày 12/6/2019, Trần Thị V đang ở gần nhà thuộc khu vực phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình do có nhu cầu mua các số lô, số đề Hà Nội nên V sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone X lắp sim số 0962.611.... của mình gửi tin nhắn đến số điện thoại 0988.221.... của Nguyễn Thị Thu H nhờ H mua 01 số đề với số tiền 1.000.000 đồng và 01 số lô Hà Nội 300 điểm thành tiền 6.600.000 đồng. Tổng số tiền V nhờ H mua các số lô, số đề là 7.600.000 đồng. Lúc này H đang ở nhà tại số .., ngõ .. đường P, phố .., phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được tin nhắn của V thì H hiểu ý V muốn mua các “số lô, số đề” nên H nhắn tin xác nhận với nội dung “ok chị”. Sau đó H không chuyển các số lô, số đề này cho ai mà giữ lại so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc và trực tiếp thanh toán thắng thua với V. Đến khoảng hơn 18 giờ 30 phút cùng ngày sau khi so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, H nhắn tin lại cho V với nội dung V nợ H số tiền 7.600.000 đồng rồi H xóa hết các tin nhắn ghi số lô, số đề của V đã gửi. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 12/6/2019 thì các số lô, số đề V chuyển cho H không trúng thưởng. Toàn bộ số tiền đánh bạc giữa H và V chưa thanh toán cho nhau.

Như vậy tổng số tiền Trần Thị V sử dụng để đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị Thu H là 7.600.000 đồng.

Hồi 13 giờ ngày 17/6/2019 tổ Công tác Công an thành phố N phối hợp cùng với Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự tại khách sạn The Vissai địa chỉ phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình kiểm tra tại phòng 811 phát hiện 07 người gồm: Trần Thị V, sinh năm 1983 trú tại phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và 06 đối tượng khác có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ trong phòng 811: Số ma

túi, một số đồ vật khác, thu giữ của Trần Thị V 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng đen, lắp sim số 0962.611... và yêu cầu các đối tượng về trụ sở Công an thành phố N để làm việc. Quá trình làm việc Trần Thị V đã viết đơn xin đầu thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “số lô, số đề” trong ngày 12/6/2019 của mình với Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 17/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thu H. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, H đã khai nhận hành vi đánh bạc ngày 12/6/2019 của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax lắp sim số 0988.221... sử dụng để nhận số lô, số đề với Trần Thị V.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Trần Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 21 tháng tù, tổng hợp 07 tháng 05 ngày tù của bản án số 19/2019/HSST ngày 06/3/2019. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành chung của hai bản án là 28 tháng 05 ngày tù được trừ đi 09 ngày tạm giữ từ 17/6/2019 đến 25/6/2019, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt 04 tháng tù đối với bị cáo Trần Thị V, quyết định xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2019 bị cáo Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình; đã ly hôn chồng, một mình nuôi 02 con nhỏ, nuôi mẹ già; bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; có công tổ giặc tội phạm; bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 07 tháng 05 ngày tù của bản án số 19/2019/HSST ngày 06/3/2019. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành chung của hai bản án là 19 tháng 05 ngày tù được trừ đi 09 ngày tạm giữ từ 17/6/2019 đến 25/6/2019, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị Thu H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra thông tin trong điện thoại di động liên quan đến việc mua bán số lô, số đề và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 07 phút ngày 12/6/2019, Trần Thị V đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone X lắp sim số 0962.611... của mình gửi tin nhắn đến số điện thoại 0988.221.... của Nguyễn Thị Thu H mua 01 số đề với số tiền 1.000.000 đồng và 01 số lô Hà Nội 300 điểm thành tiền 6.600.000 đồng. Tổng số tiền V và H đánh bạc với nhau là 7.600.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Trần Thị V bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo H có 02 tiền án về tội “Đánh bạc”, đang phải chấp hành hình phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ theo Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo thành người lương thiện, ngày 12/6/2019 bị cáo có hành vi nhận các số lô, số đề trái phép của Trần Thị V với số tiền 7.600.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với Công an thị

trần N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc phát hiện tội phạm; hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 21 tháng tù là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N như bản án sơ thẩm đã tuyên cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo đã đưa ra được tình tiết giảm nhẹ hình sự mới: Bố bị cáo ông Nguyễn Văn L là bệnh binh và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn chồng, một mình phải nuôi dưỡng mẹ già không còn khả năng lao động và 2 con còn nhỏ chưa đến tuổi lao động có xác nhận của chính quyền địa phương vì vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, không có căn cứ cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ tại bản bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình được trừ đi 06 ngày tạm giữ quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 23 tháng 12 ngày cải tạo giam giữ. Ngày 22/4/2019 Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được bản án và Quyết định thi hành án do vậy tính đến ngày 17/6/2019 bị cáo bị bắt về tội phạm mới đã chấp hành được 57 ngày, còn phải chấp hành 21 tháng 15 ngày. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự chuyển 21 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ thành 07 tháng 5 ngày tù và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp với hình phạt 07

tháng 05 ngày tù của bản án số 19/2019/HS-ST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành chung của hai bản án là 16 (mười sáu) tháng 05 (năm) ngày tù được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 25/6/2019, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0000056 ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/11/2019.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản);
 - TAND thành phố N (5 bản);
 - VKSND thành phố N (1 bản);
 - CA thành phố N (1 bản);
 - Chi cục THADS thành phố N (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Tô Văn Thịnh

-